**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VÀ QUẢN LÝ BẾN XE ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: 05 /BCTN** *Đà Nẵng, ngày 21 tháng 3 năm 2013*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Năm báo cáo: Năm 2012**

(*Thực hiện theo Phụ lục số II***,** *ban hành kèm theo*

*Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính)*

**I. Thông tin chung:**

***1. Thông tin khái quát:***

**- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng**

**- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101676 cấp ngày 09/11/2012.**

**- Vốn điều lệ: 17.365.000.000 đồng**

**- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.365.000.000 đồng**

**- Địa chỉ: Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng**

**- Số điện thoại: 0511.3767428**

**- Số fax: 0511.3680717**

**-** Website: **www.vinadanabus.com**

**- Mã cổ phiếu: BXD**

*2. Quá trình hình thành và phát triển:*

- Quá trình hình thành và phát triển: ***Không thay đổi***

- Các sự kiện khác:

Ngày 27/7/2012, Uỷ ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 6049/QĐ-UBND về việc chuyển giao cổ phần Nhà Nước nắm giữ tại Công ty Cổ phần Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng cho các nhà đầu tư cá nhân (*có Quyết định kèm theo*).

*3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Chi tiết: Tổ chức quản lý các bến xe, bãi xe và các điểm đỗ xe; Tổ chức các điểm bán vé và đưa đón khách trên địa bàn thành phố);

+ Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng);

+ Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;

+ Vận tải bằng xe buýt;

+ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

+ Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tổ chức đào tạo lái xe);

+ Dịch vụ vận chuyển hàng hoá, hành lý; Sửa chữa xe, cung ứng vật tư, xăng dầu trong phạm vi bến bãi xe do công ty quản lý; Dịch vụ văn hoá phẩm và gia công cung ứng tole các loại; Cho thuê mặt bằng, kiốt, nhà xưởng, kho chứa hàng.

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Đà Nẵng

*4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:bao gồm

+ Đại hội đồng cổ đông

+ Hội đồng quản trị

+ Ban kiểm soát

+ Ban điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: **gồm có**

**1. Hội đồng quản trị**

- Ông Lê Viết Hoàng Chủ tịch

- Ông Phạm Lợi Phó chủ tịch

- Ông Võ Minh Đường Thành viên

- Bà Dương Thị Thảo Thành viên

- Bà Phạm Thị Thu Cúc Thành viên

- Bà Phan Thị Ngọc Lan Thành viên

**2. Ban kiểm soát**

**-** Bà Lê Thị Hạnh Nguyên Trưởng ban

- Ông Huỳnh Văn Xin Uỷ viên

- Bà Huỳnh Thị Phương Nam Uỷ viên

**3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

- Ông Lê Viết Hoàng Tổng giám đốc

- Ông Võ Minh Đường Phó tổng giám đốc

- Bà Trương Thị Hà Phó tổng giám đốc

- Bà Dương Thị Thảo Phó tổng giám đốc

- Bà Phạm Thị Thu Cúc Kế toán trưởng

**4. Các Ban, bộ phận thuộc Công ty**

- Ban Kế toán Thống kê

Bà Phạm Thị Thu Cúc Kế toán trưởng, Trưởng ban KTTK

- Ban Kinh tế Kế hoạch

Ông Lê Hùng Trưởng ban

- Ban Bảo vệ

Ông Trần Tấn Đức Trưởng ban

- Ban Dịch vụ

Ông Huỳnh Văn Xin Trưởng ban

- Văn phòng Công ty

Ông Phạm Lợi Chánh văn phòng

**5. Các xí nghiệp, Trung tâm thuộc Công ty**

- Xí nghiệp Bến xe trung tâm

Bà Phan Thị Ngọc Lan Giám đốc

- Xí nghiệp Vận tải khách công cộng

Bà Dương Thị Thảo Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp

- Trung tâm đào tạo lái xe môtô

Ông Lê Trung Hiếu Giám đốc

- Các công ty con, công ty liên kết: **không có.**

*5. Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu năm 2013 và các năm tiếp theo của Công ty là xây dựng Bến xe điện tử và đảm bảo “Trật tự, văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp”, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục duy trì và có những đổi mới trong công tác quản lý về vận tải theo mục tiêu định hướng và các quy định của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp vận tải đầu tư phương tiện có chất lượng tốt nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại của nhân dân.

+ Tăng cường và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự giao thông, vệ sinh môi trường, PCCC, phòng chống lụt bão.

+ Triệt để khai thác mặt bằng của Bến, huy động các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm hiện đại hoá Bến xe ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp đáp ứng phục vụ cho xe và hành khách.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty cố gắng duy trì sự phát triển kinh tế bền vững thông qua việc làm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ theo cách có lợi cho Doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của xã hội.

*6. Các rủi ro, khó khăn của Công ty trong năm 2013:*

Năm 2012 khép lại với vô vàn khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế Thế giới và Việt Nam. Trên Thế giới, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu còn đang tiếp diễn, chiến tranh tại các nước sản xuất dầu mỏ diễn ra gay gắt. Ở Việt Nam, bất động sản đóng băng, tình trạng nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng cao, đầu tư trực tiếp nước ngoài sụt giảm, sự phá sản của hàng vạn doanh nghiệp vừa và nhỏ, lạm phát trong nước ở mức cao đã ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đặc biệt là giá nhiên liệu liên tục tăng ảnh hưởng đến hoạt động vận tải, do đó đã tác động đến hoạt đông sản xuất kinh doanh của công ty. Qua đó, nó đặt ra những thách thức lớn đến mục tiêu trong năm 2013 và các năm tiếp theo của Công ty, đó là:

- Tình hình giá nhiên liệu còn nhiều biến động phức tạp, lạm phát còn ở mức cao, giá cước vận tải tăng lên dẫn đến nhu cầu đi lại của nhân dân giảm và lượng xe vào Bến sẽ giảm theo, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong Bến không hiệu quả sẻ trả lại mặt bằng.

- Tình hình xe dù, bến cóc vẫn còn tồn tại, các cơ quan chức năng chưa có biện pháp hữu hiệu giải quyết, trật tự vận tải sẽ còn nhiều phức tạp.

- Bến xe liên tỉnh Đức Long tại phía Nam Đà Nẵng có thể sẽ đưa vào hoạt động sẽ ảnh hưởng đến số lượng xe vào Bến.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2012:**

*1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 tốt hơn năm 2011, doanh thu đạt 37.586.992.037 đồng, đạt 150,35% so với kế hoạch, kết quả kinh doanh mang lại lợi nhuận trước thuế cao (*Chi tiết xem Báo cáo Kết quả SXKD năm 2012*).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Công ty đã hoàn thành kế hoạch doanh thu và kế hoạch lợi nhuận do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra, cụ thể:

+ Tổng doanh thu đạt 37.586.992.037 đồng (so với kế hoạch 25.000.000.000 đồng và năm 2011 là 30.816.470.319 đồng)

+ Lợi nhuận đạt 4.755.293.348 đồng (so với kế hoạch 3.000.000.000 đồng và so với năm 2011 là 4.061.930.215 đồng)

*2. Tổ chức và nhân sự*

- Danh sách Ban điều hành:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Năm sinh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Viết Hoàng | Tổng GĐ | 1950 | Cử nhân kinh tế | 6,30% |  |
| 2 | Trương Thị Hà | Phó TGĐ | 1958 | Cử nhân KTVT | 0,69% |  |
| 3 | Dương Thị Thảo | Phó TGĐ | 1960 | Cử nhân kinh tế | 2,14% |  |
| 4 | Võ Minh Đường | Phó TGĐ | 1959 | Cử nhân kinh tế | 0,51% |  |
| 5 | Phạm Thị Thu Cúc | KTT | 1969 | Cử nhân kinh tế | 1,15% |  |

- Những thay đổi trong Ban điều hành: **Không thay đổi**

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2012 tổng số lao động hiện có của Công ty là 136 người.

\* Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách lương:Công ty thực hiện phân phối lương theo tính chất và trách nhiệm của người lao động, Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả phụ cấp làm đêm và lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

+ Chính sách khen thưởng:Hàng tháng, người lao động được đánh giá, phân loại để làm cơ sở cho việc trả lương và khen thưởng cho người lao động vào cuối năm. Ngoài ra, Công ty thưởng cho người lao động nhân dịp các ngày Lễ lớn như: Tết nguyên đán, Tết Dương lịch, Lễ 30/04 và Quốc tế lao động 01/05, Lễ Quốc khánh 2/9.

+ Bảo hiểm xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả những người lao động thuộc diện bắt buộc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

*3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn: **không có.**

b) Các công ty con, công ty liên kết: **không có**

*4. Tình hình tài chính:*

*a) Tình hình tài chính*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **% tăng giảm** |
| \* Đối với tổ chức không phải là tổ chức  tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:  Tổng giá trị tài sản  Doanh thu thuần  Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh  Lợi nhuận khác  Lợi nhuận trước thuế  Lợi nhuận sau thuế  Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 31.008.911.333  30.816.470.319  4.723.479.213  41.586.925  4.765.066.138  4.061.930.215  17% | 37.030194.510  37.586.992.037  5.431.704.744  117.531.390  5.549.236.134  4.755.293.348  15% | 19,42%  21,97%  14,99%  182,62%  16,46%  17,07%  - 02% |
|  |  |  |  |

- Các chỉ tiêu khác: **không có**

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các chỉ tiêu** | **Năm 2011** | **Năm 2012** | **Ghi chú** |
| *1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán*  + Hệ số thanh toán ngắn hạn:  TSLĐ/Nợ ngắn hạn  + Hệ số thanh toán nhanh:  TSLĐ - Hàng tồn kho  Nợ ngắn hạn | 2,67  2,67 | 0,76  0,76 |  |
| *2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*  + Hệ số nợ/Tổng tài sản  + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,19  0,24 | 0,33  0,5 |  |
| *3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động*  + Vòng quay hàng tồn kho:  Giá vốn hàng bán  Hàng tồn kho bình quân  + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0  0,99 | 0  1,02 |  |
| *4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời*  + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần  + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu  + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/  Doanh thu thuần | 0,132  0,16  0,131  0,153 | 0,127  0,19  0,128  0,145 |  |

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

a) Cổ phần*:* Công ty hiện có tất cả 1.736.500 cổ phần

Loại cổ phần: tự do chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 06 cổ đông, sở hữu 1.126.069 cổ phần, chiếm 64,85%

+ Cổ đông nhỏ: 87 cổ đông, sở hữu 610.431 cổ phần, chiếm 35,15%

- Phân loại theo hình thức sở hữu:

+ Cổ đông là tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 10.000 cổ phần, chiếm 0,58%

+ Cổ đông là cá nhân: 92 cổ đông, sở hữu 1.726.500 cổ phần, chiếm 99,42%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không thay đổi**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2012:

*\* Mua cổ phiếu lô lẻ của cổ đông công ty làm cổ phiếu quỹ:*

+ Thời điểm thực hiện giao dịch: từ ngày 01/11/2011 đến ngày 17/01/2012 hoàn thành.

+ Giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

+ Đối tượng giao dịch: cổ đông Công ty có cổ phiếu lô lẻ.

+ Số lượng cổ phiếu quỹ mua vào: 3.828 cổ phiếu

*\* Bán cổ phiếu quỹ:*

+ Thời điểm thực hiện giao dịch: từ ngày 20/8/2012 đến 20/9/2012

+ Giá giao dịch: 11.000đồng/cổ phiếu

+ Đối tượng giao dịch: cổ đông hiện hữu của Công ty

+ Số lượng cổ phiếu quỹ bán ra: 3.828 cổ phiếu

e) Các chứng khoán khác: **không có**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:**

*1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

Nhận thức rõ những khó khăn trong năm 2012, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả, năm 2012 không những Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, mà còn tăng trưởng cao so với năm 2011, cụ thể:

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Đvt** | **TH 2011** | **KH 2012** | **TH 2012** | **Tỷ lệ (%)** | |
|  |  | **1** | **2** | **3** | **3/1** | **3/2** |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 30.8 | 25 | 37.5 | 122 | 150 |
| Lợi nhuận | Tỷ đồng | 4.1 | 3 | 4.7 | 117 | 158 |

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty đã từng bước triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý và phát triển kinh doanh.

*2. Tình hình tài chính:*

*a) Tình hình tài sản*

- Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

**Đến 31/12/2012 Không quá 01 năm Trên 1 năm Tổng**

Tiền và các khoản tương đương tiền 7.894.930.215 - 7.894.930.215

Phải thu khác 145.342.995 - 145.342.995

**Cộng 8.040.273.210 - 8.040.273.210**

*b) Tình hình nợ phải trả:*

- Tổng hợp các khoản nợ tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

**Đến 31/12/2012 Không quá 01 năm Trên 1 năm Tổng**

Phải trả người bán 4.543.649.316 - 4.543.649.316

Phải trả khác 538.210.000 - 538.210.000

**Cộng 5.081.859.316 - 5.081.859.316**

*3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

- Căn cứ tình hình thực tế, Công ty đã cải tiến về cơ cầu tổ chức bằng việc thành lập Ban Dịch vụ trực thuộc Công ty kể từ ngày 01/10/2012, cũng như đã từng bước đưa hệ thống công nghệ thông tin vào trong hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh.

*4. Kế hoạch phát triển trong tương lai*

- Xây dựng Bến xe điện tử và đảm bảo “Trật tự, văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp”, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý, điều hành và phát triển kinh doanh.

*5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:* **không có**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Hội đồng quản trị Công ty đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế. Trong năm 2012, chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung, Công ty Cổ phần Vận tải và Quản lý Bến xe Đà Nẵng nói riêng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT như chủ động đề ra chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo tốt được việc làm, thu nhập của người lao động nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 đạt được kết quả cao hơn so với kế hoạch đề ra.

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:*

- Ban giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty một cách tốt nhất. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các quyết định của Hội đồng quản trị mang lại kết quả cao.

*3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2013:*

- Thường xuyên theo dõi sát sao diễn biến thực tiễn về tình hình kinh tế và hoạt động kinh doanh để chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp phù hợp, hiệu quả và tập trung chỉ đạo, giám sát công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

- Hoàn thiện và kiện toàn cơ cấu tổ chức, mô hình kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng mới trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng phần mềm vào hoạt động quản lý và phát triển kinh doanh, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống quản lý hiệu quả, làm việc tiên tiến, môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của Hội đồng quản trị theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng Ban giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

**V. Quản trị công ty**

*1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh trong HĐQT** | **Số cổ phần nắm giữ** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Viết Hoàng | Chủ tịch | 109.468 | 6,30% |  |
| 2 | Phạm Lợi | Phó chủ tịch | 19.034 | 1,10% |  |
| 3 | Võ Minh Đường | Thành viên | 8.777 | 0,51% |  |
| 4 | Dương Thị Thảo | Thành viên | 37.223 | 2,14% |  |
| 5 | Phạm Thị Thu Cúc | Thành viên | 20.056 | 1,15% |  |
| 6 | Phan Thị Ngọc Lan | Thành viên | 20.000 | 1,15% |  |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến tình hình quản trị của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: **không có**

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: **không có**

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**không có**

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: **không có**

*2. Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức danh nắm giữ trong Ban kiểm soát** | **Số cổ phần nắm giữ** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Thị Hạnh Nguyên | Trưởng ban | 10.000 | 0,58% |  |
| 2 | Huỳnh Văn Xin | Uỷ viên | 9.800 | 0,56% |  |
| 3 | Huỳnh Thị Phương Nam | Uỷ viên | 8.900 | 0,51% |  |

b) Hoạt động của ban kiểm soát: Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp bàn các công việc liên quan đến việc giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

\* Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Thù lao năm 2012** |
| 1 | Lê Viết Hoàng | Chủ tịch HĐQT | 28.000.000 |
| 2 | Phạm Lợi | Phó Chủ tịch HĐQT | 19.600.000 |
| 3 | Võ Minh Đường | Thành viên HĐQT | 16.800.000 |
| 4 | Dương Thị Thảo | Thành viên HĐQT | 16.800.000 |
| 5 | Phạm Thị Thu Cúc | Thành viên HĐQT | 16.800.000 |
| 6 | Bà Phan Thị Ngọc Lan | Thành viên HĐQT | 16.800.000 |
| 7 | Lê Thị Hạnh Nguyên | Trưởng ban kiểm soát | 16.800.000 |
| 8 | Huỳnh Văn Xin | Uỷ viên BKS | 14.000.000 |
| 9 | Huỳnh Thị Phương Nam | Uỷ viên BKS | 14.000.000 |
| 10 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Thư ký HĐQT | 8.400.000 |

\* Lương, thưởng Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý năm 2012:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Lương năm 2012** |
| 1 | Lê Viết Hoàng | Tổng giám đốc | 181.055.692 |
| 2 | Võ Minh Đường | Phó tổng giám đốc | 124.662.852 |
| 3 | Trương Thị Hà | Phó tổng giám đốc | 125.661.317 |
| 4 | Dương Thị Thảo | Phó tổng giám đốc | 121.972.883 |
| 5 | Phạm Thị Thu Cúc | Kế toán trưởng | 124.994.594 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và những người liên quan:

1. Bà Dương Thị Thảo, Thành viên HĐQT, PTGĐ đã mua 17.200 cổ phiếu.

2. Bà Phạm Thị Thu Cúc, Thành viên HĐQT, KTT đã mua 1.900 cổ phiếu

3. Uỷ ban nhân dân TP. Đà Nẵng, cổ đông lớn đã bán 507.801 cổ phiếu

4. Ông Hồ Văn Tùng, cổ đông lớn đã mua 307.801 cổ phiếu

5. Ông Nguyễn Ngọc Dũng, cổ đông lớn đã mua 100.000 cổ phiếu

6. Bà Hứa Thị Triều, cổ đông lớn đã mua 100.000 cổ phiếu

7. Ông Lê Trung Hiếu, người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT, TGĐ Công ty đã mua 40.570 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không có**

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty trong năm 2012.

**VI. Báo cáo tài chính:**

*1.Ý kiến kiểm toán (độc lập):*

*+ Đơn vị thực hiện kiểm toán:* CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ: 217 Nguyễn Văn Linh - TP Đà Nẵng

Điện thoại: +84.511.655.886 Fax: +84.511.655.887

*+ Ý kiến:* Xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính.

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (*Bảng chi tiết đính kèm*).

**Nơi nhận**: **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- UBCKNN; **TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

- Sở GDCK Hà Nội;

- Lưu HS HĐQT.

**(Đã ký)**

**LÊ VIẾT HOÀNG**